TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2020/HS-PT
Ngày 27 - 02 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Tám
Các Thẩm phán: Ông Châu Văn Mỹ
Ông Lê Thanh Danh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khanh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Triệu Ngọc Nhi, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 03/2020/TLPT-HS ngày 02 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo Trần Vĩnh N, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2019/HSST ngày 22/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Trần Vĩnh N,** (tên gọi khác: C), sinh năm 1982 tại tỉnh Bạc Liêu. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Khóm 4, Phường 7, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha là Trần Thanh H và mẹ là Hà Thanh S; có vợ Lê Thị Thanh M và có 01 người con, sinh năm 2005; tiền án: Ngày 31/5/2016, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 03 năm tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2018; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 21/4/2014, Công an thành phố B, tỉnh Bạc Liêu xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/8/2019 đến nay, (có mặt).

- *Bị hại không kháng cáo:* Anh Dương Vũ P, sinh năm 1989. Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt).

Trong vụ án còn có bị cáo Trần Tuấn S (tên gọi khác: C), sinh năm 1984. Địa chỉ: Khóm 8, Phường 1, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, không có kháng cáo và không liên quan kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 18/8/2019, bị cáo Trần Tuấn S điều khiển xe mô tô hiệu AIRBLADE biển kiểm soát 94K1 - 106.85 đến nhà trọ bị cáo Trần Vĩnh N đang thuê tại khóm T, Phường 8, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Tại đây, cả hai bàn bạc cùng nhau đi trộm cắp tài sản của người khác xài. Trước khi đi, bị cáo S điều khiển xe mô tô chở bị cáo N cầm điện thoại của bị cáo S được số tiền 300.000 đồng. Cả hai dùng 200.000 đồng mua ma túy về sử dụng, số tiền còn lại dùng tiêu xài cá nhân.

Sau khi sử dụng ma túy xong, bị cáo S điều khiển xe AIRBLADE biển kiểm soát 94K1 - 106.85 chở bị cáo N theo hướng thành phố B đi về Sóc Trăng để tìm tài sản của người khác trộm cắp. Khi đi ngang cửa hàng nhôm, kính V thuộc khu vực ấp T, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu thì bị cáo N phát hiện một chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Wave màu đỏ - đen - bạc, biển kiểm soát 94G1 - 058.93 của anh Dương Vũ P đang dựng trước cửa hàng, có để sẵn chìa khóa trên xe và không có người trông giữ, bị cáo N kêu bị cáo S dừng xe lại để bị cáo N vào lấy trộm, còn bị cáo S ngồi ngoài xe chờ. Sau khi lấy trộm được chiếc xe, bị cáo N điều khiển xe chạy đến khu vực ấp T1, xã C1, huyện V, tỉnh Bạc Liêu, ghé vào một tiệm sửa xe (Không nhớ tên tiệm) mượn tua vít để mở mặt nạ xe (cụm đèn chiếu sáng ở phía trước xe) và ba ga xe nhằm tránh bị phát hiện rồi điều khiển xe quay về hướng Bạc Liêu tìm nơi tiêu thụ, lúc này bị cáo S điều khiển xe theo sau bị cáo N nhưng không kịp nên bị cáo S đi về nhà. Nhận được tố giác của anh Trần Vũ P về việc bị mất trộm tài sản, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Bạc Liêu đã tiến hành xác minh và ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với bị cáo N và bị cáo S vào ngày 19/8/2019. Tại Bản kết luận định giá về tài sản, kết luận: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 94G1 - 058.93, nhãn hiệu Wave, màu đỏ - đen - bạc, số khung 1201BY444103, số máy HC12E3244167 giá trị còn lại của tài sản vào ngày 18/8/2019 là 6.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2019/HSST ngày 22/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu quyết định: Tuyên bố các bị cáo Trần Vĩnh N (tên gọi khác: C) và Trần Tuấn S (tên gọi khác: C1) phạm tội "*Trộm cắp tài sản*". Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Trần Vĩnh N và bị cáo Trần Tuấn S mỗi bị cáo 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 19/8/2019.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03 tháng 12 năm 2019, bị cáo Trần Vĩnh N kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm tranh luận: Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định nên cấp phúc thẩm thụ lý và đưa ra xét xử là đúng quy định. Về nội

dung: Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, nội dung kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 24/2019/HSST ngày 22/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của của bị cáo tại phiên tòa hôm nay, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 12 giờ ngày 18/8/2019, bị cáo Trần Tuấn S điều khiển xe mô tô hiệu AIRBLADE biển kiểm soát 94K1 - 106.85 chở bị cáo Trần Vĩnh N đi từ thành phố Bạc Liêu đến huyện Vĩnh Lợi tìm tài sản lấy trộm. Khi đi ngang cửa hàng nhôm, kính V thuộc khu vực ấp T, thị trấn Ch, huyện V, tỉnh Bạc Liêu thì bị cáo N phát hiện một chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Wave màu đỏ - đen - bạc, biển kiểm soát 94G1 - 058.93 của anh Dương Vũ P đang dựng trước cửa hàng, có để sẵn chìa khóa trên xe và không có người trông giữ, bị cáo N kêu bị cáo S dừng xe lại để bị cáo N vào lấy trộm, còn bị cáo S ngồi ngoài xe chờ. Sau khi lấy trộm được chiếc xe, bị cáo N điều khiển xe chạy đến khu vực ấp T1, xã C1, huyện V, tỉnh Bạc Liêu, ghé vào một tiệm sửa xe (không nhớ tên tiệm) mượn tua vít để mở mặt nạ xe (cụm đèn chiếu sáng ở phía trước xe) và ba ga xe nhằm tránh bị phát hiện rồi điều khiển xe quay về hướng Bạc Liêu tìm nơi tiêu thụ thì bị phát hiện và bị bắt. Qua định giá, tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) là có xảy ra trên thực tế.

[2] Hành vi lén lúc chiếm đoạt tài sản của người khác qua giám định có giá trị 6.000.000 đồng do bị cáo S và bị cáo N thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản nên Bản án sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo yêu cầu được giảm án của bị cáo N, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến tài sản người khác, làm cho quần chúng nhân dân không an tâm lao động, sản xuất; gây mất an ninh trật tự địa phương nên cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định hình phạt tù 06 tháng đến 03 năm. Bản án sơ thẩm chỉ xử phạt bị cáo 12 tháng tù là phù hợp, đã xem xét toàn diện vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục thiệt hại, cũng như tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới so với Bản án sơ thẩm nên Hội đồng xét xử không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt theo đơn kháng cáo của bị cáo, mà chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[4] Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm về trách nhiệm hình sự của bị cáo S, xử lý vật chứng và án phí không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Bị cáo Trần Vĩnh N kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Vĩnh N và giữ Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2019/HSST ngày 22/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Vĩnh N (tên gọi khác: C) phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Vĩnh N 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 19/8/2019.

3. Về án phí: Áp dụng các điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Vĩnh N phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2019/HSST ngày 22/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02b);
- CQTHA hình sự huyện V (01b);
- CQĐT huyện V (01b);
- VKSND huyện V (01b);
- TAND huyện V (02b);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Bạc Liêu (01b);
- Chi cục THADS huyện V (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (01b);
- Bị cáo (01b);
- Bị hại (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Cao Văn Tám